

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐẶT HÀNG
Về việc cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách
nhà nước của Thành phố năm học 2025-2026 (Đợt 1)
Trường tiểu học Dương Nội B – phường Dương Nội

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 phê duyệt giá dịch vụ giáo dục để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Thực hiện Hướng dẫn số 3326/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện đặt hàng dịch vụ giáo dục năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND phường Dương Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của phường Dương Nội.

Căn cứ theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 25/9/2025 của UBND phường Dương Nội v/v phê duyệt phương thức đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của Thành phố Hà Nội năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND phường Dương Nội về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách Nhà Nước của Thành phố năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND phường Dương Nội v/v điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sang kinh phí ngân sách đặt hàng dịch vụ giáo dục 04 tháng cuối năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND phường Dương Nội v/v điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025;

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2026 chúng tôi gồm có:

- Đại diện Phòng Văn hóa - Xã hội phường Dương Nội

+ Ông: Ngô Đức Kiên - Chức vụ: Trưởng phòng

+ Bà: Trần Bích Hậu - Chức vụ: Công chức phòng VH-XH



- Đại diện cơ sở giáo dục công lập trực thuộc nhận đặt hàng: Trường tiểu học Dương Nội B, phường Dương Nội

+ Bà: Bùi Thị Phương Hòa. Chức vụ: Phó hiệu trưởng

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Chức vụ: Phụ trách Kế toán

Hai bên thống nhất nghiệm thu và quyết toán kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

1. Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công

a) Theo quyết định đặt hàng:

- Số lớp, số học sinh (chi tiết theo cấp học, khối lớp):

STT	Tên khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh bình quân/lớp (làm tròn số)
1	Lớp 1	4	186	47
2	Lớp 2	4	182	46
3	Lớp 3	4	180	45
4	Lớp 4	4	171	43
5	Lớp 5	3	129	43
	Tổng cộng	19	848	45

b) Theo thực tế thực hiện:

- Số lớp (chi tiết theo cấp học, khối lớp):

STT	Tên khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh bình quân/lớp (làm tròn số)
1	Lớp 1	4	186	47
2	Lớp 2	4	183	46
3	Lớp 3	3	179	60
4	Lớp 4	4	172	43
5	Lớp 5	4	128	32
	Tổng cộng	19	848	45

2. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công:

2.1. Nhận xét về việc thực hiện giảng dạy đúng theo chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Trường tiểu học Dương Nội B trong học kỳ I năm học 2025-2026 có 39 người gồm: 30 biên chế (Cán bộ quản lý: 2, giáo viên: 25, nhân viên: 3), 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022; 03 GV hợp đồng khác; 02 nhân viên bảo vệ; 02 lao công;

Nhà trường thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với tất cả các khối; Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người. Nhà trường tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

2.2. Nhận xét về việc thực hiện giảng dạy đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường. Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 trong năm học 2025-2026 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp; mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bảo đảm 100% học sinh tiểu học được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.3. Nhận xét khác:

Nhà trường chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng

tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, công tác chuyển đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

3. Giá đặt hàng theo quyết định đặt hàng:

Giá dịch vụ đặt hàng theo Nghị quyết 19/2024/NQ-HĐND:

$9.100.000 \times 1,15 \times 0,94 = 9.837.100$ đồng (Bằng chữ: Chín triệu tám trăm ba bảy nghìn một trăm đồng./.)

4. Dự toán kinh phí đặt hàng theo Quyết định đặt hàng

4.1. Tổng dự toán kinh phí: 2.780.620.265 đồng.

4.2. Nguồn kinh phí

- Nguồn thu học phí (không bao gồm số trích 40% dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định): 0 đồng.

- Nguồn cải cách tiền lương của đơn vị: 0 đồng

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng: 2.780.620.265 đồng.

5. Quyết toán kinh phí đặt hàng (đợt 1):

5.1. Tổng kinh phí đặt hàng: 2.780.620.267 đồng

5.2. Nguồn kinh phí:

- Nguồn kinh phí thực giao đã sử dụng:

+ Từ nguồn thu học phí (không bao gồm số trích 40% dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định): 0 đồng;

+ Từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị: 0 đồng;

+ Từ nguồn cải cách tiền lương còn dư đến 31/12/2025: 0 đồng;

+ Từ nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đã giao năm 2025: 2.780.620.267 đồng.

- Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng giữa số quyết toán so với số đã cấp năm 2025 còn thiếu: 2 đồng.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02-HD kèm theo)

* Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng:

- Đồng ý nghiệm thu quyết toán đợt 1 theo số liệu đơn vị đề nghị như trên.

* Ý kiến của đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng:

Trường tiểu học Dương Nội B nhất trí với bản quyết toán đặt hàng đợt 1 năm học 2025-2026. *(chữ ký)*

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



(Chữ ký)

Bùi Thị Phương Hòa

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG
TRƯỞNG PHÒNG**



(Chữ ký)

TRƯỞNG PHÒNG
Ngô Đức Kiên



SỐ LỚP, HỌC SINH QUYẾT TOÁN 4 THÁNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 1 ngày 10/01/2026 đối với Trường Tiểu học Dương Nội B)

Số TT	Trường / lớp	Số lớp	Số học sinh	Số học sinh bình quân / lớp
1	Lớp 1	4	186	47
2	Lớp 2	4	183	46
3	Lớp 3	3	179	60
4	Lớp 4	4	172	43
5	Lớp 5	4	128	32
	Tổng cộng	19	848	45

Dương Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Bùi Thị Phương Hòa

SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN ĐẶT HÀNG ĐỢT 1 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu đợt 1 ngày 10/01/2026 đối với Trường Tiểu học Dương Nội B)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Tên đơn vị	Mức thu học phí (đồng/ học sinh/ tháng)	Số lớp	Số học sinh (trẻ em)	Số học sinh (trẻ em) bình quân/lớp	Giá dịch vụ (đồng/học sinh (trẻ em)/ năm học)	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô lớp/cơ sở giáo dục	Hệ số điều chỉnh giá theo quy mô học sinh (trẻ em) bình quân/ lớp	Giá dịch vụ đặt hàng (đồng/học sinh (trẻ em)/năm học)	Giá đặt hàng 4 tháng năm 2025 (đồng)	Quyết toán kinh phí đặt hàng 4 tháng năm 2025				Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng đã cấp 4 tháng năm 2025	Chênh lệch nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng giữa số quyết toán so với số đã cấp tháng năm 2025
											Tổng số	Chi ra				
												Nguồn thu học phí 4 tháng năm 2025 (không bao gồm số trích 40% dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định)	Nguồn thu học phí thực hiện cải cách tiền lương của đơn vị	Nguồn ngân sách nhà nước		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8=5*6*7	9=3*8/12*4 tháng	10=9	11=1*3*4 tháng * 60%	12 1=1-3*4 tháng * 40%	13 =10-11-12 1	14	15=13-14
1	Trường Tiểu học Dương Nội B		19	848	45	9.100.000	1,15	0,94	9.837.100	2.780.620.267	2.780.620.267	-	-	2.780.620.267	2.780.620.265	2
	Cộng	-	19	848	45	9.100.000	1,15	0,94	9.837.100	2.780.620.267	2.780.620.267	-	-	2.780.620.267	2.780.620.265	2

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Dương Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Phương Hòa